

Số: 04/2024/QĐST - DS

Cẩm Phả, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A).  
Địa chỉ: số D, N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.  
Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P – chức vụ: Tổng Giám đốc  
Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Á: ông Nguyễn Trường S - chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Á (A) theo giấy uỷ quyền số 02/UQ-QLN.23 ngày 16/01/2023. Địa chỉ liên hệ: Ô số 01+02, lô B, khu đô thị H, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1991 và chị Trần Thị T, sinh năm 1995 (cùng nơi thường trú: tổ C, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn anh Phạm Văn N và chị Trần Thị T: chị Vũ Hoàng P1, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ D, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Phạm Văn N uỷ quyền cho chị Vũ Hoàng P1 theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 14/6/2024, số CC 5016, quyền số 01/2024/TP-CC-SCC/HĐGD và chị Trần Thị T uỷ quyền cho chị Vũ Hoàng P1 theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 28/6/2024, số CC 5535, quyền số 01/2024/TP-CC-SCC/HĐGD, tại văn phòng C.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền vay nợ: tính đến ngày 04/7/2024, anh Phạm Văn N và chị Trần Thị T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) tổng số tiền: 6.405.836.049 đồng (sáu tỷ, bốn trăm linh năm triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng), (trong đó: nợ gốc là 5.190.136.341 đồng, lãi trong hạn là 179.987.022 đồng, lãi quá hạn là 1.010.874.203 đồng và phạt chậm trả lãi là

24.838.483 đồng) theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CAP.CN.3489.250422 ngày 26/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3498.250422 ngày 26/04/2022 và Khế ước nhận nợ số 01/KUNN – số TK 360515659 ngày 27/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3491.250422 ngày 26/04/2022 và Khế ước nhận nợ số: 02/TKV 376693039 ngày 27/10/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dùng cho khách hàng cá nhân ngày 26/04/2022 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) với anh Phạm Văn N và chị Trần Thị Tuyết .

2.2. Về phương thức trả nợ: chậm nhất đến ngày 31/10/2024, với anh Phạm Văn N và chị Trần Thị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) toàn bộ số nợ: 6.405.836.049 đồng (sáu tỷ, bốn trăm linh năm triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó: nợ gốc là 5.190.136.341 đồng, lãi trong hạn là 179.987.022 đồng, lãi quá hạn là 1.010.874.203 đồng và phạt chậm trả lãi là 24.838.483 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày 05/07/2024, anh Phạm Văn N và chị Trần Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CAP.CN.3489.250422 ngày 26/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3498.250422 ngày 26/04/2022 và Khế ước nhận nợ số 01/KUNN – số TK 360515659 ngày 27/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.3491.250422 ngày 26/04/2022 và Khế ước nhận nợ số: 02/TKV 376693039 ngày 27/10/2022, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dùng cho khách hàng cá nhân ngày 26/04/2022 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) với anh Phạm Văn N và chị Trần Thị Tuyết .

2.3. Về việc xử lý tài sản thế chấp: trường hợp anh Phạm Văn N, chị Trần Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì ngân hàng thương mại cổ phần Á (A) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất ô số 7 lô B4 với diện tích 250m<sup>2</sup>, địa chỉ: khu đô thị M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ G, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 386075, số vào sổ cấp GCN: CH 00672 do UBND thành phố C, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/12/2021 mang tên bà Nguyễn Thị N1, cập nhật chuyển nhượng cho ông Phạm Văn N ngày 22/04/2022, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số CAP.BĐCN.425.250422 ngày 26/04/2022, Đăng ký thế chấp ngày 27/04/2022 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Văn bản thỏa thuận vợ chồng ngày 19/04/2022, Cam kết thế chấp tài sản ngày 26/04/2022 để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A).

2.4. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) thì anh Phạm Văn N và chị Trần Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng (A) cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

2.5. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

Về án phí: anh **Phạm Văn N** và chị **Trần Thị T** tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm: 57.202.918 đồng (năm mươi bảy triệu, hai trăm linh hai nghìn, chín trăm mười tám đồng)

Trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A)** số tiền: 56.914.151 đồng (năm mươi sáu triệu, chín trăm mười bốn nghìn, một trăm năm mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí mà **Ngân hàng thương mại cổ phần Á (A)** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002254 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Về chi phí tố tụng khác: anh **Phạm Văn N** và chị **Trần Thị Tuyết t** chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Loan**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

## BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 11 năm 2023.

Tại: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**Bên giao:** Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**Bên nhận:** .....

Là: Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**Đã giao:** 01 quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2023 của TAND thành phố Cẩm Phả giữa:

Nguyên đơn Công ty TNHH T1

Bị đơn Công ty TNHH C1

Biên bản kết thúc hồi 08 giờ 35 phút cùng ngày đã đọc lại cho các bên cùng nghe và thống nhất ký tên./.

**BÊN NHẬN      BÊN GIAO**

**Đỗ Thu Hà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN**

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày tháng 11 năm 2023.

Tại: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

**Bên giao:** Đỗ Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**Bên nhận:** .....

Là: Thư ký thi hành án.

**Đã giao:** 01 quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 03KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2023 của TAND thành phố Cẩm Phả giữa:

Nguyên đơn Công ty TNHH T1

Bị đơn Công ty TNHH C1

Biên bản kết thúc hồi 08 giờ 35 phút cùng ngày đã đọc lại cho các bên cùng nghe và thống nhất ký tên./.

**BÊN NHẬN      BÊN GIAO**

**Đỗ Thu H**